

Bản án số: 80/2020/HS-ST

Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ Tuấn** và ông **Đặng Viết Côi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Bà **Nguyễn Thị Khuyến** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú T, sinh năm 1971; Nơi ĐKKHKT: Thôn AP, xã HP, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú H và bà Lê Thị P (Đều đã chết); vợ: Đoàn Thị V, sinh năm 1976; con: có 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002); Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

*** Người bị hại:** Ông Hoàng Xuân L, sinh năm 1953 (có mặt)

HKTT: Thôn AP, xã HP, huyện UH, TP. Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1957 (Có mặt)

+ Bà Lê Thị C, sinh năm 1955 (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn AP, xã HP, huyện UH, TP. Hà Nội.

*** Người làm chứng:**

+ Bà Lê Thị C, sinh năm 1955; (có mặt)

+ Ông Hoàng Văn G, sinh năm 1962; (Vắng mặt)

+ Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1959; (Vắng mặt)

+ Bà Đoàn Thị X, sinh năm 1956; (Vắng mặt)

Đều có HKTT: Thôn AP, xã HP, huyện UH, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 11/6/2020, Nguyễn Phú T, sinh năm 1971, trú tại thôn AP, xã HP, huyện UH, thành phố Hà Nội đi ăn sáng về thì gặp Hoàng Xuân L, sinh năm 1953, ở cùng thôn đang đứng ở ngã tư xóm Đình, thôn AP thì L bảo T đóng tiền làm ngõ đi chung dẫn đến hai bên mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó L gọi điện cho em trai là Hoàng Văn L1, sinh năm 1957 đến, rồi L1 cũng mâu thuẫn xô sát với T, L1 dùng tay phải tát T 01 phát vào mặt thì T đâm lại nhưng không trúng, tiếp đó L1 đâm 01 phát vào mạn sườn bên trái T thì có ông Hoàng Văn G, sinh năm 1962 và anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1959 ở cùng thôn vào can ngăn, nhưng T vẫn lao về phía L1 thì bị L1 húc đầu vào mặt làm T bỏ chạy, quá trình bỏ chạy T bị vấp ngón chân cái bàn chân trái xuống đường làm xước da chảy máu.

Đến 09 giờ cùng ngày, khi ông L đang thi công cống thoát nước tại dốc xóm Đình, thôn AP cùng anh Hoàng Quốc Th, sinh năm 1975 và Lê Quang Th1, sinh năm 1983 đều là người cùng thôn thì T cầm 01 tuýp sắt đến chỉ về phía ông L nói: *“Thích thì tao đánh cho như con chó”*. Thấy vậy, anh Th và anh Th1 can ngăn T đi về. Sau đó khoảng 11 giờ cùng ngày, T lại cầm tuýp sắt dài 115cm; có đường kính 3,4cm, một đầu bị bẹp đến cổng nhà ông L mục đích đánh nhau với ông L. Khi đứng trước cổng T dùng tuýp sắt gõ vào cổng làm cánh cổng mở ra rồi đi vào trong sân thì gặp bà Lê Thị C, sinh năm 1955 (vợ ông L) đứng ở sân nói: *“mày đi về đi”*. Nghe tiếng *“choang choang”* ngoài cổng, ông L đang từ phía sau nhà chạy ra thì T nói: *“ông ra đánh nhau với tôi”*, ông L nói: *“mày thích đánh nhau với tao à”* rồi ông L lấy 01 ống tre dài 230cm; có đường kính một đầu là 7,5cm, một đầu 06cm ở khe cổng nhà mình vụt về phía T, T cầm tuýp sắt trên tay phải đưa lên đỡ rồi cầm tuýp sắt trên vụt một phát trúng đầu ông L. Thấy ông L bị chảy máu, T bỏ lại tuýp sắt chạy về nhà mình. Sau đó, ông Hoàng Xuân L được gia đình đưa đến trạm y tế xã HP sơ cứu rồi chuyển Bệnh viện đa khoa Vân Đình điều trị thương tích.

Hậu quả:

- Ông Hoàng Xuân L bị thương vùng đỉnh trán bên trái, rách da đầu dài 06cm, bờ nham nhở, khâu 07 mũi; được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa Vân Đình từ ngày 11/6/2020 đến ngày 20/6/2020.

- Nguyễn Phú T bị bầm tím ở dưới mắt phải kích thước (2x2)cm, vết xước da ở đầu ngón chân cái bên trái kích thước (1x1)cm không đi khám chữa, điều trị ở cơ sở y tế nào.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ống tre dài 230cm; có đường kính một đầu là 7,5cm, một đầu 06cm.
- 01 tuýp sắt dài 115cm; có đường kính 3,4cm, một đầu bị bẹp.

Ngày 13/7/2020, Cơ quan C sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa quyết định trưng cầu giám định pháp y thương tích số 133 đối với thương tích của Nguyễn Phú T và đề nghị T đi giám định thương tích. Tuy nhiên, Nguyễn Phú T có đơn xin khước từ giám định thương tích với lý do thương tích nhẹ. Ngày 21/7/2020, Cơ

quan C sát điều tra - Công an huyện Ứng Hoà ra quyết định dẫn giải bị hại nhưng T cương quyết từ chối không đi giám định thương tích.

Ngày 13/7/2020, Cơ quan C sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa quyết định trưng cầu giám định pháp y thương tích số 134 đối với thương tích của ông Hoàng Xuân L.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 4615/C09-TT1, ngày 27/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“1. Kết quả chính:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định ông Hoàng Xuân L bị vết thương phần mềm vùng trán - đỉnh trái, đã điều trị, hiện tại để lại sẹo kích thước nhỏ tại vùng trán đỉnh - trái.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu Bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho sẹo kích thước nhỏ tại vùng trán đỉnh - trái của ông Hoàng Xuân L tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm).

2.2. Cơ chế hình thành thương tích.

Thương tích phần mềm tại vùng trán - đỉnh trái của ông Hoàng Xuân L do vật tày gây nên”.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 2 Điều 585 ; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 BLDS buộc bị cáo Nguyễn Phú T phải bồi thường cho ông Hoàng Xuân L số tiền: 5.199.500 đồng. (Bao gồm tiền viện phí và tiền mất thu nhập).

Về xử lý vật chứng: □p dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 ống tre dài 230cm; có đường kính một đầu là 7,5cm, một đầu 6cm và 01 tuýp sắt dài 115cm; có đường kính 3,4cm, một đầu bị bẹp cần tịch thu tiêu huỷ vì không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại cũng như các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 11/6/2020, tại thôn AP, xã HP, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, do có mâu thuẫn cá nhân trong việc làm ngõ xóm Đình, thôn AP giữa Nguyễn Phú T và ông Hoàng Xuân L đã xảy ra xô sát. Trong quá trình xô sát Nguyễn Phú T đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 tuýp sắt dài 115cm; có đường kính 3,4cm vụt ông Hoàng Xuân L một phát trúng đầu làm ông L bị tổn hại 01% sức khỏe.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự . Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự ra đầu thú; đồng thời tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo loanh quanh chối tội không thành khẩn nhận tội do hành vi phạm tội của mình; Tuy nhiên bị cáo đã được HĐXX giải thích nên đã nhận ra việc làm vi phạm pháp luật của mình, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa người bị hại là ông Hoàng Xuân L yêu cầu bị cáo Nguyễn Phú T phải bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc điều trị, tiền chiếu chợp là: 3.869.500 đồng (có hóa đơn), tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện 10 ngày là: 1.300.000 đồng, tổng số tiền: 5.169.500 đồng. Theo xác minh tại địa phương, mức thu nhập bình quân 01 người lao động tại địa phương là : 130.000 đồng /1 người/1 ngày. Do vậy yêu cầu bồi thường của ông L là có căn cứ.

[4] Về vật chứng: 01 ống tre dài 230cm; có đường kính một đầu là 7,5cm, một đầu 6cm và 01 tuýp sắt dài 115cm; có đường kính 3,4cm, một đầu bị bẹp cần tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo, người bị hại và người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Nguyễn Phú T 06 (**Sáu**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về tang vật: □p dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ống tre dài 230cm; có đường kính một đầu là 7,5cm, một đầu 6cm và 01 tuýp sắt dài 115cm; có đường kính 3,4cm, một đầu bị bẹp cần tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng. (*có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 11/11/2020*).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Phú T phải bồi thường cho ông Hoàng Xuân L số tiền: 5.169.500 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phú T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 258.470 đồng (*Hai trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hằng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà